TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 06 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị Mỹ N** - Sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Ngô Văn Q** - Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Đàm Thị Mỹ N và anh Ngô Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Mỹ N và anh Ngô Văn Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Đàm Thị Mỹ N và anh Ngô Văn Q có một con chung:

Cháu Ngô Diệu A – Sinh ngày: 16/01/2022.

Chị Đàm Thị Mỹ N và anh Ngô Văn Q thỏa thuận nhất trí giao cháu Ngô Diệu A cho chị Đàm Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Diệu A trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 27/02/2024. Anh Ngô Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Văn Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Đàm Thị Mỹ N và anh Ngô Văn Q cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đàm Thị Mỹ N và anh Ngô Văn Q thỏa thuận nhất trí để chị Đàm Thị Mỹ N chịu 150.000^{đ} án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, số: 0001329 nộp ngày 11/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000000898246 ngày 10/01/2024 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam). Trả lại cho chị Đàm Thị Mỹ N 150.000^{đ} tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Anh Ngô Văn Q không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường